| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LÝ NHÂN**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 5 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Vân và bà Nguyễn Thị Bích Nguyệt.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Đinh Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã Tr, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; vợ: Đỗ Thị H; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 18/02/2023 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn H, xã Tr, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1967; Thôn H, xã Tr, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ họ hàng nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/01/2023, Trần Văn T đến nhà bà Trần Thị Đ chơi nhưng gia đình bà Đ không có người ở nhà nên T nảy sinh ý định vào trong nhà để trộm cắp tài sản. Biết chìa khóa nhà bà Đ treo ở cột bê tông bên trái, T đã lấy chìa khóa mở cửa đi vào trong nhà lục tìm tài

sản. Khi vào trong nhà, T lật chăn ở trên giường và thấy một túi bóng đen, mở ra bên trong có 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro vỏ màu vàng, có ốp nhựa màu đen và 01 hộp hình vuông bên trong có 01 vòng hạt gỗ. T lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra khóa cửa lại và để chìa khóa vào vị trí cũ rồi đi về nhà. Khi về nhà, T lắp sim của mình vào điện thoại vừa lấy trộm được và sử dụng. Ngày 09/02/2023, bà Đ biết việc T đang sử dụng chiếc điện thoại trên nên đã trình báo Công an xã Trần Hưng Đạo, qua đấu tranh Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 11 Pro của bà Đ và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Văn T nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: "*Giá trị của chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro là 7.350.000 (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn)* đồng*"*.

Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trong vụ án là của ông Nguyễn Văn Ph được con trai tặng cho, do ông Ph không có nhà nên đã nhờ bà Đ quản lý hộ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 11 Pro cho bà Trần Thị Đ. Sau khi nhận lại tài sản, bà Đ và ông Nguyễn Văn Ph không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì đối với bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-LN ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong Cáo trạng, không có ý kiến thay đổi hoặc bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T đã khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, khoảng 14 giờ ngày 19/01/2023, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Trần Văn T đã lén lút vào nhà bà Trần Thị Đ ở thôn H, xã Tr, huyện L, tỉnh H trộm cắp của bà Trần Thị Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Ipone 11 Pro, trị giá 7.350.000 (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, theo báo cáo của Uỷ ban nhân dân xã Trần Hưng Đạo thì Trần Văn T là đối tượng không có việc làm ổn định, chời bời và có các hành vi trộm cắp tài sản của người thân trong gia đình. Đây cũng là tình tiết cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải trước pháp luật; tài sản chiếm đoạt bị cáo đã giao nộp trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có công việc thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Trần Thị Đ và người có quyền lợi, ngĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Ph đã nhận lại tài, không có yêu cầu bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THA hình sự Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Quốc Huy**